

Số: 69/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Bình, ngày 04 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Lệ X, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số Q, ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

*Bị đơn:* Lê Văn S, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số Q, ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lệ X và anh Lê Văn S.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Lệ X và anh Lê Văn S thống nhất thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 18/3/2010 và Lê Thị Tuyết G, sinh ngày 12/11/2018. Hiện nay, 02 cháu N và G đang sống với chị X. Sau khi ly hôn, chị X và anh S thống nhất, chị X được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 18/3/2010 và Lê Thị Tuyết G, sinh ngày 12/11/2018, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị X không yêu cầu cấp dưỡng.

Chị X và anh S được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Chị X và anh S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Lê X tự nguyện chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BI/2019/0014433 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, chị X được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Lê Văn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã H, huyện B, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Xuân Nữ**

